

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-GDCTHSSV  
V/v tổng kết thực hiện CTPH số 642/CTr-  
BGDDĐT-TWĐTN giai đoạn 2016-2020;  
Chiến lược phát triển thanh niên VN  
giai đoạn 2011-2020

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đại học, học viện; các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020; căn cứ Chương trình phối hợp số 642/CTr-BGDDĐT-TWĐTN ngày 01/9/2016 giữa ngành Giáo dục và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình số 642/CTr-BGDDĐT-TWĐTN); kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 của Thủ tướng Chính phủ (Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam) tại Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 và Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình số 642/CTr-BGDDĐT-TWĐTN và thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên trong ngành Giáo dục.

Để việc tổng kết thực hiện Chương trình số 642/CTr-BGDDĐT-TWĐTN và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đảm bảo chất lượng, hiệu quả, Bộ GDĐT đề nghị các sở GDĐT phối hợp với Đoàn Thanh niên cùng cấp, các cơ sở đào tạo tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả và xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình số 642/CTr-BGDDĐT-TWĐTN; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam theo Quyết định số 3704/QĐ-BGDDĐT ngày 10/9/2013 và Quyết định số 4591/QĐ-BGDDĐT ngày 02/11/2017 của ngành Giáo dục (có đề cương, phụ lục gửi kèm).

Báo cáo của các sở GDĐT, các cơ sở đào tạo gửi về Bộ GDĐT, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội (qua Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, đ/c Nguyễn Thanh Hương; ĐTDĐ: 0912323781; Email: nt\_huong@moet.gov.vn) trước ngày 20/6/2020.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (để p/h);
- Ủy ban Quốc gia về TNVN (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Độ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 642/CTr-BGDĐT-TWĐTN giai đoạn 2016-2020 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam**

*(Kèm theo công văn số /BGDĐT-GDCTHSSV ngày tháng năm 2020)*

**A. CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP SỐ 642/CTr-BGDĐT-TWĐTN GIAI ĐOẠN 2016-2020****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**

1. Ban hành văn bản, Kế hoạch, Chương trình phối hợp giai đoạn, hằng năm

2. Công tác phối hợp

3. Kiểm tra, đánh giá hằng năm

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Nhận định, đánh giá ngắn gọn những kết quả nổi bật kèm theo số liệu, mô hình tiêu biểu trong công tác phối hợp, cụ thể như sau:

1. Công tác tuyên truyền

2. Giáo dục chính trị, tư tưởng học sinh, sinh viên

3. Hoạt động học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực tiếng Anh, ứng dụng công nghệ thông tin và hội nhập quốc tế cho HSSV

4. Hoạt động tư vấn, hỗ trợ; phân luồng, định hướng nghề nghiệp; khởi nghiệp, việc làm và tạo môi trường để HSSV học tập, rèn luyện góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

5. Chính sách thu hút nhân lực trẻ có trình độ cao ở nước ngoài về nước làm việc; đảm bảo cơ chế hoạt động, chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên trẻ tiêu biểu tham gia công tác Đoàn - Hội - Đội (theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ và chế độ, chính sách dành cho cán bộ, giáo viên TPT Đội).

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm:

2. Hạn chế:

3. Nguyên nhân:

3.1. Nguyên nhân chủ quan

3.2. Nguyên nhân khách quan

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Kiến nghị với Trung ương Đoàn

**B. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**

1. Ban hành văn bản, Kế hoạch thực hiện giai đoạn, hằng năm /lồng ghép trong các Chương trình, Kế hoạch của đơn vị

2. Kiểm tra, đánh giá hằng năm

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc triển khai Chiến lược gắn với Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020.

2. Giáo dục học sinh, học viên, sinh viên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa ; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

3. Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho học sinh, học viên, sinh viên

4. Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế

5. Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho học sinh, sinh viên

6. Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm:

2. Hạn chế:

3. Nguyên nhân:

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

2. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BÁO CÁO SỐ LIỆU****Tổng kết triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 642/CTr-BGDĐT-TWĐTN  
giai đoạn 2016-2020 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam  
(Dành cho các Sở GDĐT)***(Kèm theo công văn số /BGDĐT-GDCTHSSV ngày tháng năm 2020)*

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo .....

STT	Nội dung	Số trường triển khai/ Tổng số trường	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chương trình phối hợp số 642/CTr-BGDĐT-TWĐTN giai đoạn 2016-2020</b>			
1.	Ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn và hằng năm giữa Sở GDĐT và tỉnh/thành đoàn	Có/Không		Số VB
2.	Phối hợp, thành lập đoàn kiểm tra hằng năm giữa Sở GDĐT và tỉnh/thành đoàn	Có/Không	Số lượng	
3.	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Đội hằng năm giữa Sở GDĐT và tỉnh/thành đoàn	Có/Không	Số lượng	
4.	Tuyên truyền về lịch sử dân tộc, các đợt sinh hoạt chính trị nhân ngày lễ lớn của đất nước; các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; bồi dưỡng thế hệ trẻ; chế độ chính sách cho học sinh...	Số trường triển khai/ Tổng số trường		
5.	Tuyên truyền về các tấm gương đoàn viên, thanh niên, học sinh, nhà giáo trẻ tiêu biểu	Số trường triển khai/ Tổng số trường		
6.	Tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; phòng chống bạo lực học đường; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học: “ <i>Xây dựng tình bạn đẹp – nói không với bạo lực học đường</i> ”, “ <i>Xây dựng văn hóa ứng xử học đường</i> ”	Số trường triển khai/ Tổng số trường		
7.	Tham gia các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Tự hào Việt Nam”, ...	Số trường triển khai/ Tổng số trường		BC số liệu các trường THPT
8.	Triển khai các hoạt động hỗ trợ học tập; phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; Đổi mới, sáng tạo trong dạy học; Học sinh 3 rèn luyện; Học sinh 3 tốt; Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, Chương trình “Rèn luyện Đội viên”,...	Số trường triển khai/ Tổng số trường		

9.	Hướng dẫn triển khai các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho thiếu nhi với chủ đề “Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo”, hoạt động chào cờ và sinh hoạt dưới cờ đầu tuần	Số trường triển khai/ Tổng số trường		BC số liệu các trường TH và THCS
10.	Tổ chức các phong trào tình nguyện: “Tiếp sức mùa thi”; “Tiếp sức đến trường”; “Hoa phượng đỏ”; Cuộc vận động “Vì đàn em thân yêu”....	Số trường triển khai/ Tổng số trường		
11.	Định kỳ tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với học sinh, đoàn viên, thanh niên	Số trường triển khai/ Tổng số trường		
12.	Số lượng học sinh, giáo viên trẻ được kết nạp Đảng giai đoạn 2016-2020			
<b>II</b>	<b>Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam (tính đến thời điểm báo cáo)</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương/Tổng số thanh niên			
2.	Số học sinh đi học THCS đúng độ tuổi			
3.	Số thanh niên miền núi, dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ THCS/Tổng số thanh niên			
4.	Số học sinh trong độ tuổi thanh niên được trang bị kỹ năng sống, kiến thức bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới			
5.	Số học sinh trong độ tuổi thanh niên hằng năm được tư vấn, hướng nghiệp			

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BÁO CÁO SỐ LIỆU****Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020****(Dành cho các ĐH, học viện, trường ĐH, CĐSP)***(Kèm theo công văn số /BGDDĐT-GDCTHSSV ngày tháng 4 năm 2020)*

Đơn vị: Trường .....

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Tỷ lệ % Trung bình hàng năm</b>
1.	Sinh viên được đào tạo tăng cường môn học ngoại ngữ/tổng số sinh viên		
2.	Sinh viên được đào tạo, trang bị kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp/tổng số sinh viên		
3.	Sinh viên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, kiến thức về giới, sức khỏe sinh sản bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới/ tổng số sinh viên		
4.	Sinh viên được đào tạo kỹ năng mềm để sau khi tốt nghiệp thích nghi được với thị trường lao động		
5.	Ban hành chế độ chính sách riêng cho sinh viên khuyết tật, dân tộc thiểu số và thuộc các nhóm yếu thế	Có/không	
6.	Số lượng sinh viên được kết nạp Đảng giai đoạn 2011-2020		
7.	Số lượng cán bộ, giảng viên trong độ tuổi thanh niên được kết nạp Đảng giai đoạn 2011-2020		
8.	Số sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện hàng năm/ tổng số sinh viên		